

UBND XÃ XUÂN LẬP

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH PHÊ DUYỆT DANH MỤC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026

STT	Tên dự án (MBQH) (số QĐ, ngày, tháng, năm phê duyệt MBQH)	Diện tích theo quy hoạch (MBQH) (ha)	Tổng diện tích đất đấu giá (ha)	Diện tích đấu giá thu tiền sử dụng đất (ha)	Diện tích đầu tư hạ tầng kỹ thuật (ha)	Tiền sử dụng đất dự kiến thu (triệu đồng)	Dự kiến chi phí bồi thường GPMB (triệu đồng)	Dự kiến chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật (triệu đồng)	Tiền sử dụng dự kiến đất dự kiến thu được sau khi trừ chi phí GPMB và Đầu tư hạ tầng kỹ thuật (triệu đồng)	Đánh giá sự phù hợp của Dự án đối với Quy hoạch sử dụng đất và các Quy hoạch có liên quan (nếu có); Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt (ghi rõ số văn bản và ngày tháng năm được phê duyệt)	Ghi chú
	Tổng cộng	53,21	5,58	5,58	3,98	68.640	9.480	8.800	50.360		
I	<i>Dự án chuyển tiếp (Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án đấu giá)</i>	44,32	1,69	1,69	-	12.640	-	-	12.640		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, quy mô 10,78ha	10,78	0,20	0,20		1.500			1.500		
2	Khu dân cư mới hai bên đường Lê Hoàn, xã Xuân Lai	27,60	1,00	1,00		8.000			8.000		
3	Hạ tầng khu dân cư Đồng Lũy xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	1,34	0,24	0,24		500			500		
4	Khu dân cư Trạm trộn thôn Ngọc Quang. Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/10/2021	0,48	0,03	0,03		540			540		
5	Hạ tầng khu dân cư Cửa Lãng - Nai Hạ, thôn Trung Lập 2, xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	0,97	0,03	0,03		600			600		
6	Khu dân cư gần sân bóng thôn Trung Lập. Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	0,55	0,10	0,10		500			500		
7	Khu dân cư Đồng Lũy, thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh	2,60	0,09	0,09		1.000			1.000		

STT	Tên dự án (MBQH) (số QĐ, ngày, tháng, năm phê duyệt MBQH)	Diện tích theo quy hoạch (MBQH) (ha)	Tổng diện tích đất đấu giá (ha)	Diện tích đấu giá thu tiền sử dụng đất (ha)	Diện tích đầu tư hạ tầng kỹ thuật (ha)	Tiền sử dụng đất dự kiến thu (triệu đồng)	Dự kiến chi phí bồi thường GPMB (triệu đồng)	Dự kiến chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật (triệu đồng)	Tiền sử dụng dự kiến đất dự kiến thu được sau khi trừ chi phí GPMB và Đầu tư hạ tầng kỹ thuật (triệu đồng)	Đánh giá sự phù hợp của Dự án đối với Quy hoạch sử dụng đất và các Quy hoạch có liên quan (nếu có); Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyet (ghi rõ số văn bản và ngày tháng năm được phê duyệt)	Ghi chú
II	Dự án dự kiến đề xuất mới	8,89	3,89	3,89	3,98	56.000	9.480	8.800	37.720	-	
8	Khu Công trên Tổng tiểu thôn Phong Cốc xã Xuân Minh huyện Thọ Xuân	3,28	1,38	1,38	1,50	12.000	3.990	3.000	5.010		
9	Khu dân cư Đồng Tạnh thôn Hoa Lộc xã	3,85	1,65	1,65	2,20	34.000	5.390	3.000	25.610		
10	Khu dân cư giáp trường tiểu học thôn Phong Mỹ	1	0,72	0,72	0,28	5.000		2.800	2.200		
11	Khu dân cư Đồng Lòng Thuyền	0,76	0,14	0,14		5.000	100		4.900		